

Nơi gửi: Các Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, thành phố

Phụ lục III - Biểu số 3.6-NHNN

Nơi nhận: Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

tháng/quý..... năm

Đơn vị: triệu đồng

	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)			
1. Tiền mặt tại quỹ			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
2. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác trong nước			
3. Đầu tư giấy tờ có giá trong nước			
a) Đầu tư vào trái phiếu Chính phủ			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
b) Đầu tư vào giấy tờ có giá (không phải cổ phiếu) của các tổ chức kinh tế			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
c) Đầu tư vào giấy tờ có giá (không phải cổ phiếu) của các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác			
- Bằng đồng Việt Nam			

- Bảng ngoại tệ			
4. Cho vay đầu tư			
- Bảng đồng Việt Nam			
+ Cho vay ngắn hạn			
Trong đó: nợ xấu			
+ Cho vay trung và dài hạn			
Trong đó: nợ xấu			
- Bảng ngoại tệ			
+ Cho vay ngắn hạn			
Trong đó: nợ xấu			
+ Cho vay trung và dài hạn			
Trong đó: nợ xấu			
5. Đầu tư trực tiếp vào các dự án trong nước			
6. Góp vốn, mua cổ phần trong nước			
a) Góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức kinh tế			
b) Góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác			
7. Tài sản có khác			
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)			
1. Phát hành trái phiếu			
2. Huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước			
- Bảng đồng Việt Nam			

- Bảng ngoại tệ			
3. Vay, nhận vốn tài trợ uỷ thác đầu tư từ các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác trong nước			
- Bảng đồng Việt Nam			
- Bảng ngoại tệ			
4. Vay, nhận vốn tài trợ uỷ thác đầu tư từ Chính phủ (ngân sách nhà nước)			
- Bảng đồng Việt Nam			
- Bảng ngoại tệ			
5. Vay, nhận vốn tài trợ uỷ thác đầu tư từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, cá nhân nước ngoài (người không cư trú)			
6. Vốn và các quỹ			
a) Vốn điều lệ			
b) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
c) Trích lập dự phòng			
d) Vốn và quỹ khác			
7. Tài sản nợ khác			

....., ngày.....tháng.....năm.....

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hướng dẫn lập báo cáo:

1. Số dư cuối kỳ của tài sản có (I) = số dư cuối kỳ của tài sản nợ (II);
2. Tài sản có (I) = (1) + (2) + (3) + (4);

- Mục (1) phản ánh tình hình tồn quỹ tiền mặt bằng đồng Việt Nam, và/hoặc ngoại tệ, và/hoặc vàng của Quỹ đầu tư phát triển;
- Nợ xấu được phân loại theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước;
- Mục (5) phản ánh tình hình sử dụng vốn hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư vào các dự án xây dựng, kết cấu hạ tầng của khu nhà ở, các dự án đầu tư trọng điểm khác...;
- Mục (7) phản ánh tình hình sử dụng vốn và các tài sản có khác của Quỹ đầu tư phát triển nhưng chưa được phân loại vào mục (1), (2), (3), (4), (5), (6) của tài sản có;

3. Tài sản nợ (II) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7);

- Mục (1) phản ánh tình hình huy động vốn của Quỹ đầu tư phát triển từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước (không bao gồm vốn vay, nhận uỷ thác từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính khác trong nước) dưới hình thức vay, nhận vốn uỷ thác, vốn ứng trước của đối tượng mua nhà, mua cơ sở hạ tầng...;
- Mục (2) phản ánh tình hình phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển;
- Mục (7) phản ánh tình hình các nguồn vốn khác của Quỹ đầu tư phát triển nhưng chưa được phân loại vào các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6) của tài sản nợ;

Thời hạn gửi báo cáo:

1. Đối với báo cáo tháng: chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, đơn vị báo cáo một số chỉ tiêu tại biểu số 3.5-NHNN như sau:

- Tài sản có (I): mục (3), (4), (5);
- Tài sản nợ (II): mục (1), (2), (3), (4).

2. Đối với báo cáo quý: chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo, đơn vị báo cáo toàn bộ các chỉ tiêu tại biểu số 3.6-NHNN.

Nguồn: Nghị định 82/2007/NĐ-CP